

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng nhẹ trở lại nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu họ Vingroup

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến tích cực hơn so với chỉ số VN30 Index trong bối cảnh nhà đầu tư cover vị thế SHORT vào cuối phiên

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

STB

## [Quan điểm đầu tư]

Sau khi mở vị thế trading, NĐT được khuyến nghị có thể thực hiện chốt lời quay vòng 1 phần khi chỉ số tiếp cận vùng cản gần

23/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	856.75	+0.20
VN30	800.29	+0.31
HĐTL VN30F1M	797.10	+0.64
HNXIndex	113.87	-1.26
HNX30	214.03	-0.69
UPCoM	57.32	-0.43
USD/VND	23,182	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.87	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	42.26	+0.86
Vàng (LME, \$)	1,880.24	+0.47

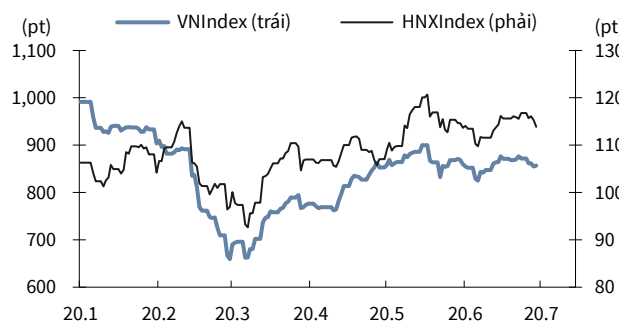


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>856.75 (+0.20%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>221.3 (+8.5%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>166.6 (-10.7%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>113.87 (-1.26%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>39.3 (-0.9%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>15.3 (+7.4%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>57.32 (-0.43%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>12.2 (-56.5%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>7.1 (-45.6%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-3.7</b>

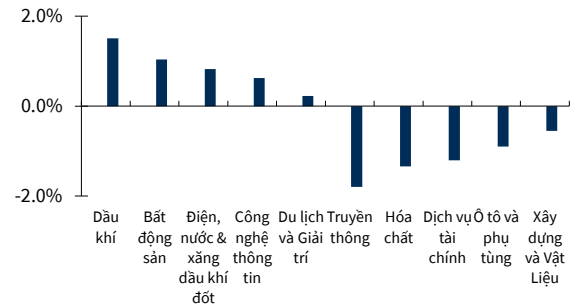
TTCK Việt Nam tăng nhẹ trở lại nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu họ Vingroup, cùng với diễn biến vững vàng của TTCK toàn cầu trước triển vọng lạc quan hơn về KQKD Q2 của doanh nghiệp. Cổ phiếu họ Vingroup như VHM (+1.68%), VRE (+5.01%), VIC (+0.22%) đồng loạt tăng điểm trước những thông tin chưa chính thức về việc tập đoàn này chào bán thành công trung tâm thương mại Vincom Đồng Khởi. Nhóm cổ phiếu dầu khí GAS (+1.28%), PLX (+1.55%) đã bật tăng mạnh mẽ vào cuối phiên nhờ diễn biến phục hồi của giá dầu thế giới. Nhóm cổ phiếu thủy sản VHC (+2.01%), MPC (+1.12%) tăng điểm khi ngày hiệu lực của hiệp định tự do EVFTA đang đến gần. Cổ phiếu ngân hàng giao dịch tiêu cực hơn so với thị trường chung ở BID (-0.4%), MBB (-0.6%), sau khi báo cáo KQKD quý 2 ở 1 số ngân hàng cho thấy dấu hiệu gia tăng của nợ xấu dưới tác động của Covid-19. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VPB (+0.22%), HPG (+0.36%), NVL (+0.48%)

## VNIndex & HNXIndex



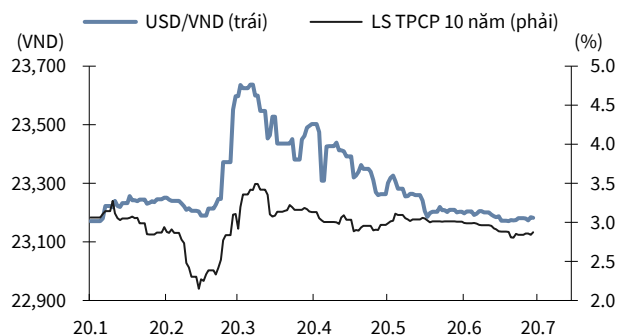
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



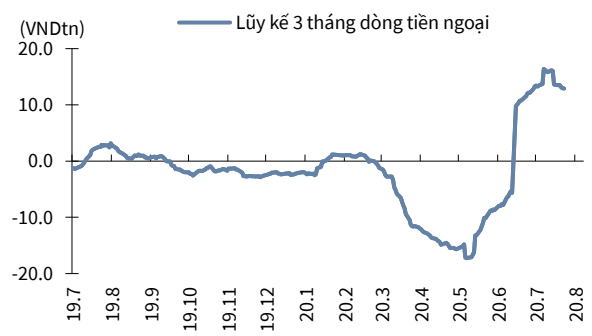
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



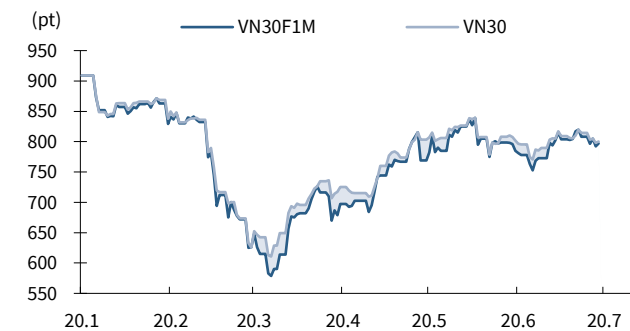
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>800.29 (+0.31%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>797.1 (+0.64%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>793.5</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>798.5</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>787.6</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>176,190 (+19.8%)</b>

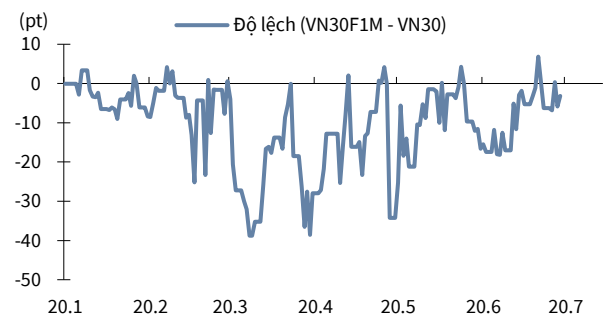
Các HĐTL diễn biến tích cực hơn so với chỉ số VN30 Index trong bối cảnh nhà đầu tư cover vị thế SHORT vào cuối phiên trước diễn biến hồi phục của TTCK thế giới. Chênh lệch của F2008 và VN30 mở cửa ở mức -4.25 và ngay sau đó rơi xuống mức thấp nhất trong ngày -9.15 do sự suy yếu của thị trường cơ sở, trước khi hồi phục nhẹ vào cuối phiên sáng. Ở phiên chiều, chênh lệch thu hẹp khi NĐT cover vị thế SHORT trước sự khởi sắc của chỉ số DOW future, và đóng cửa ở mức -3.19. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện và giữ ở mức trung bình.

## HĐTL VN30F1M & VN30



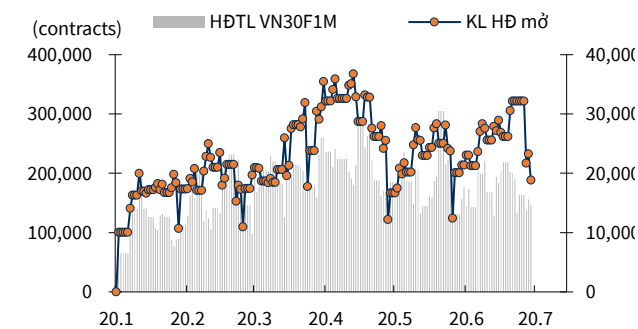
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



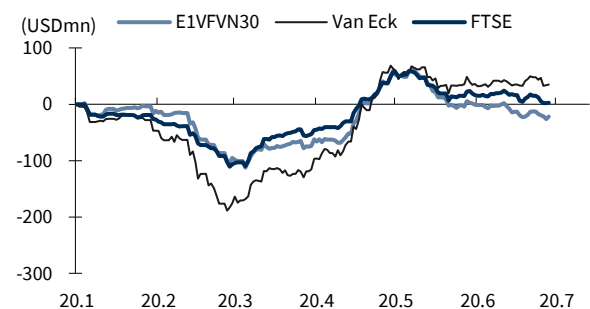
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

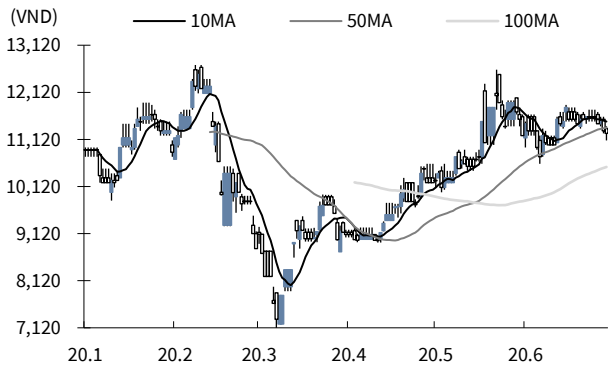
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Sacombank (STB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- STB giảm -0.4% xuống 11,250 VNĐ/cp.
- STB mới đây công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II với lợi nhuận sau thuế 343 tỷ (+12% YoY). Trong đó, ở thu nhập lãi thuần ở mức 2,637 tỷ (+30% YoY), lãi từ hoạt động dịch vụ đạt 698 tỷ (-6% YoY), lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 166 tỷ (+55% YoY), mua bán chứng khoán đầu tư lỗ 50.5 tỷ và các hoạt động khác mang về lãi thuần 110.3 tỷ (-74% YoY).
- Nợ xấu của STB là 6,682 (+17% YoY). Trong đó, nợ dưới tiêu chuẩn là 850,8 (+80% YoY). Tỷ lệ nợ xấu nâng từ 1.93% thời điểm đầu năm lên 2,15%.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

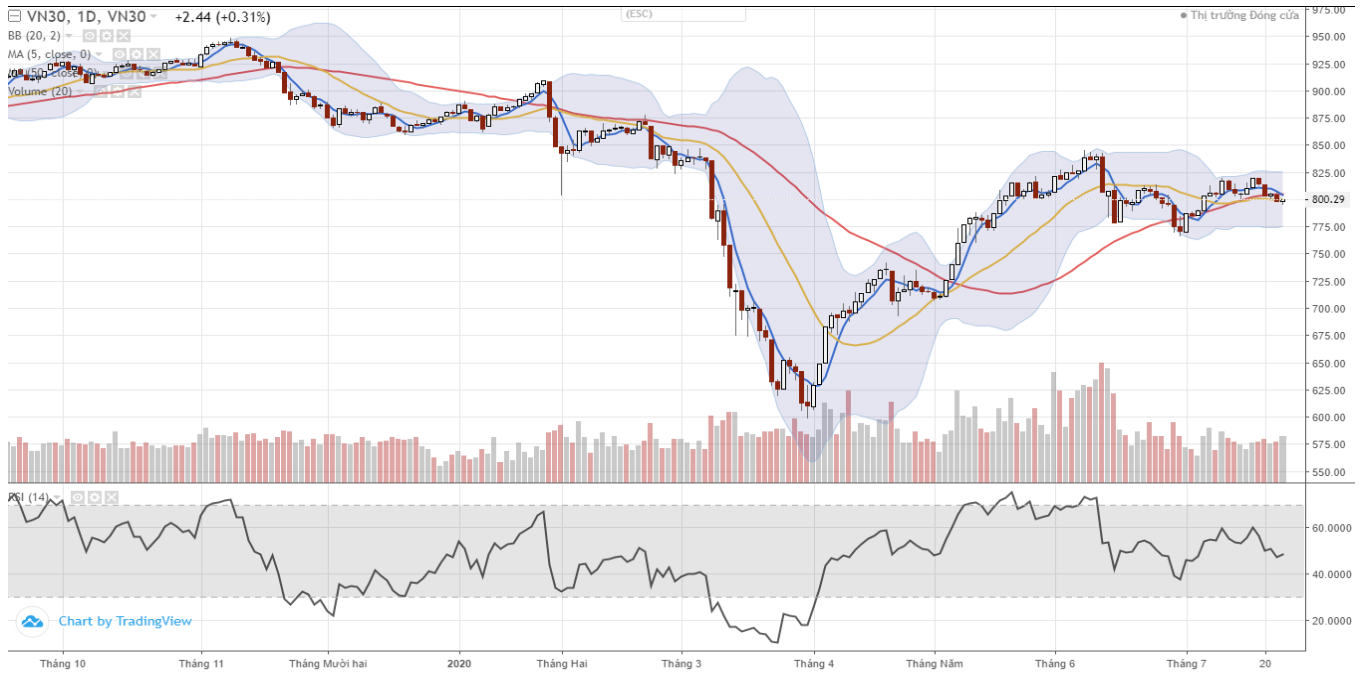
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex đã cho phản ứng hồi phục tại vùng hỗ trợ 849-855 như kì vọng trong phiên hôm nay.
- Cùng với sự hình thành của mẫu nến Hammer, chỉ số đang có cơ hội quay lại và tiếp nối xu hướng tăng điểm. Mặc dù vậy, VNIndex cần vượt qua vùng cản gần tại 866-868 để củng cố cho thấy khả năng vượt đỉnh ngắn hạn.
- Sau khi mở vị thế trading, NĐT được khuyến nghị có thể thực hiện chốt lời quay vòng 1 phần khi chỉ số tiếp cận vùng cản gần.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 nhận được lực đỡ tốt tại vùng hỗ trợ hiện tại với lực cầu bắt đáy gia tăng mạnh vào cuối phiên.
- Cùng với sự hình thành của mẫu nến Hammer, chỉ số đang có cơ hội quay lại và tiếp nối xu hướng tăng điểm. Mặc dù vậy, VN30 cần vượt qua vùng cản gần tại 866-868 để củng cố cho thấy khả năng vượt đỉnh ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị chốt lời các vị thế LONG đã mở khi chỉ số tiếp cận vùng cản gần. Trước lúc đó, có thể tiếp tục ưu tiên mở các vị thế LONG intraday tại những nhịp điều chỉnh trên các khung ngắn.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

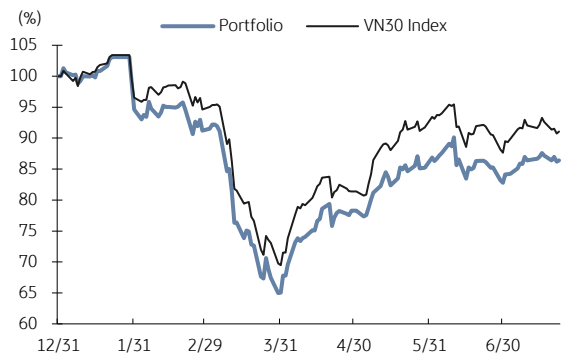
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.31%	0.24%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.96%	-13.59%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 23/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,000	-0.2%	-28.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,450	0.2%	-5.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,000	0.7%	-23.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,050	-0.6%	-13.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	33,600	3.9%	-1.2%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,750	0.7%	42.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	23,350	0.0%	-4.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,900	0.5%	-16.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,200	0.4%	20.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,400	-3.0%	5.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	5.0%	30.8%	48.6
FUESSVFL	-1.2%	97.5%	25.1
KDC	0.2%	22.1%	15.0
VHM	1.7%	20.2%	9.1
PLX	1.6%	14.6%	5.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	0.4%	36.0%	-22.2
VPB	0.2%	23.5%	-21.5
NVL	0.5%	6.2%	-20.9
CII	-1.7%	37.1%	-19.1
MBB	-0.6%	23.0%	-16.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DHT	2.1%	3.3%	1.6
SHS	-3.4%	5.8%	1.0
AMV	0.0%	3.6%	0.6
LHC	5.3%	23.3%	0.1
BVS	0.0%	24.9%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-3.9%	6.8%	-2.6
NTP	-1.0%	18.9%	-1.9
TNG	-0.8%	6.2%	-0.4
MST	-3.5%	0.4%	-0.1
VCS	-0.2%	2.8%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
<b>5 ngành diễn biến tích cực nhất</b>		
Ô tô và phụ tùng	0.3%	SVC, HHS
Công nghệ thông tin	-1.2%	SAM, CMG
Y tế	-1.2%	SPM, OPC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.3%	BWE, PGD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.4%	REE, DVP
<b>5 ngành diễn biến tiêu cực nhất</b>		
Truyền thông	-9.4%	YEG, PNC
Hóa chất	-8.3%	DGC, GVR
Bảo hiểm	-4.0%	BVH, BIC
Dịch vụ tài chính	-3.3%	SSI, HCM
Thực phẩm và đồ uống	-2.9%	VNM, MSN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
<b>5 ngành diễn biến tích cực nhất</b>		
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.3%	GEX, LGC
Thực phẩm và đồ uống	2.8%	SAB, GTN
Công nghệ thông tin	2.2%	FPT, SAM
Xây dựng và Vật Liệu	2.1%	VGC, CTD
Ô tô và phụ tùng	1.9%	SVC, TCH
<b>5 ngành diễn biến tiêu cực nhất</b>		
Hóa chất	-8.7%	DGC, GVR
Bảo hiểm	-4.2%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-1.5%	HVN, VJC
Truyền thông	-1.4%	YEG, PNC
Bán lẻ	-0.9%	MWG, FRT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	90,000	304,419 (13,132)	24,903 (1.1)	22.8	48.6	31.1	19.0	7.4	8.9	3.4	3.0	0.2	-3.2	-4.5	-21.7
	VHM	VINHOMES JSC	78,800	259,214 (11,182)	119,144 (5.1)	28.9	9.7	8.7	34.3	38.5	29.4	3.1	2.3	1.7	-3.3	1.4	-7.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,300	64,307 (2,774)	54,276 (2.3)	18.3	24.4	18.6	4.6	9.4	11.9	2.2	2.1	5.0	3.7	4.0	-16.8
	NVL	NO VA LAND INVES	63,000	61,081 (2,635)	57,324 (2.5)	32.1	18.6	20.0	-2.0	13.4	12.2	2.4	2.1	0.5	1.4	8.1	5.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,800	13,010 (561)	13,506 (0.6)	5.0	12.6	10.2	12.6	14.1	15.3	1.6	1.5	0.2	-2.2	2.9	-7.8
	DXG	DAT XANH GROUP	10,150	5,266 (227)	39,110 (1.7)	8.6	5.1	4.5	-14.2	12.3	14.3	0.6	0.6	-1.9	-9.0	-	19.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,500	305,982 (13,199)	61,505 (2.7)	6.3	18.4	15.1	12.2	19.9	19.7	3.1	2.6	0.0	-1.2	-4.1	-8.5
	BID	BANK FOR INVESTM	39,850	160,277 (6,914)	34,742 (1.5)	12.3	34.7	19.5	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-0.4	-3.6	-2.1	-13.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,300	71,053 (3,065)	25,216 (1.1)	0.0	7.0	5.9	3.8	15.8	15.5	1.0	0.9	0.2	-3.3	-1.7	-13.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,350	86,941 (3,750)	84,567 (3.6)	0.0	13.0	9.6	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	0.0	-3.1	0.4	11.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,500	54,849 (2,366)	55,812 (2.4)	0.0	7.1	5.9	0.4	16.5	16.7	1.1	0.9	0.2	-0.4	-1.1	12.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,050	41,115 (1,774)	53,404 (2.3)	0.0	5.6	4.7	7.8	18.4	18.2	0.9	0.8	-0.6	-2.6	-2.6	-18.0
	HDB	HDBANK	26,600	25,694 (1,108)	22,685 (1.0)	9.5	6.7	5.3	16.8	20.4	21.9	1.1	1.0	1.1	-2.2	0.4	-3.4
	STB	SACOMBANK	11,250	20,291 (875)	101,557 (4.4)	14.8	11.2	7.3	10.6	8.3	10.0	-	-	-0.4	-3.0	-2.6	11.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,400	17,475 (754)	1,565 (0.1)	0.0	6.1	5.1	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	-0.5	-3.2	0.5	1.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (917)	2,039 (0.1)	0.0	37.2	35.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.3	-1.7	-3.9	-2.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,900	34,073 (1,470)	22,597 (1.0)	20.8	32.8	24.7	-5.4	6.2	8.0	1.7	1.7	-0.2	-4.4	-5.6	-33.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,600	1,973 (085)	2,248 (0.1)	13.8	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.8	0.0	-0.9	0.0	-12.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,900	8,954 (386)	85,255 (3.7)	50.8	10.5	8.3	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	-1.0	10.2	-7.5	-4.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,500	3,696 (159)	16,133 (0.7)	72.4	8.0	6.3	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	-0.4	-3.6	-5.7	-23.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,350	5,599 (242)	36,090 (1.6)	48.1	12.6	7.8	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-0.8	-4.4	-	10.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,550	2,617 (113)	6,074 (0.3)	13.3	11.3	7.1	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	0.4	-5.6	-9.1	-12.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	114,200	198,865 (8,578)	102,803 (4.4)	41.2	19.6	18.4	5.4	37.6	38.5	6.6	5.9	0.1	-2.8	-1.6	-2.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	187,800	120,433 (5,195)	27,800 (1.2)	36.7	29.6	24.6	1.2	21.5	23.8	5.8	5.1	-1.2	-2.7	14.5	-17.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	53,900	63,006 (2,718)	56,235 (2.4)	10.2	55.8	26.5	-50.7	3.0	7.2	1.4	1.4	-0.6	-5.4	-7.7	-4.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,000	14,411 (622)	8,211 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-5.8	-9.4	-	17.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,900	56,522 (2,438)	32,186 (1.4)	12.0	197.6	13.3	-76.5	9.6	24.2	3.5	3.8	0.5	-3.7	-1.4	-26.2
	GMD	GEMADEPT CORP	19,450	5,775 (249)	3,604 (0.2)	0.0	15.0	13.4	-54.2	6.9	7.7	1.0	1.0	-0.5	-1.0	-2.8	-16.5
	CII	HO CHI MINH CITY	17,800	4,251 (183)	23,266 (1.0)	32.9	12.5	13.3	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-1.7	-0.8	-6.8	-20.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,600	1,476 (064)	30,897 (1.3)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-5.8	-	-	-85.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,200	9,493 (410)	57,544 (2.5)	33.6	13.0	10.2	-16.2	11.7	13.9	-	-	-1.7	-5.8	16.4	4.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,100	6,035 (260)	70,190 (3.0)	3.1	10.7	10.7	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	0.1	-5.3	9.1	54.2
	REE	REE	33,600	10,418 (449)	9,967 (0.4)	0.0	6.8	6.1	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.8	3.9	1.5	7.2	-7.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,100	136,082 (5,870)	34,803 (1.5)	45.7	18.7	14.2	-20.1	15.2	19.5	2.8	2.6	1.3	-1.5	-3.8	-24.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,700	6,247 (269)	7,001 (0.3)	30.7	8.7	8.4	-2.4	16.9	18.1	1.5	1.4	0.5	-5.7	-1.1	0.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,400	7,823 (337)	2,945 (0.1)	32.6	8.2	8.8	-7.7	16.3	14.7	1.3	1.3	-0.4	-1.8	-2.4	-9.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,200	77,862 (3,359)	328,794 (14.2)	13.0	8.7	7.0	1.9	18.2	19.6	1.4	1.2	0.4	-1.4	4.4	20.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,850	5,811 (251)	34,341 (1.5)	38.2	9.7	10.0	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	-0.7	0.7	-2.9	14.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,790	4,653 (201)	16,857 (0.7)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-0.1	-2.4	-8.2	35.2
	HSG	HOA SEN GROUP	11,000	4,888 (211)	113,563 (4.9)	38.0	6.5	6.6	38.6	13.2	11.4	0.7	0.7	-1.8	-4.3	-7.6	47.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,500	2,640 (114)	19,987 (0.9)	96.9	6.6	7.4	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	0.4	0.4	-5.3	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,000	55,467 (2,393)	45,950 (2.0)	5.4	38.9	16.1	-34.7	7.1	15.3	2.3	2.0	1.5	-1.8	-0.5	-17.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,400	4,380 (189)	27,753 (1.2)	37.2	39.9	19.7	-14.7	1.0	0.9	0.3	0.3	1.0	-1.9	-4.6	-30.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,300	2,899 (125)	10,478 (0.5)	26.6	6.9	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	0.0	-2.8	-5.9	-38.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,000	37,584 (1,621)	44,777 (1.9)	0.0	9.7	7.7	13.0	29.8	29.2	2.4	1.9	-0.2	-2.1	-2.7	-27.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,000	13,282 (573)	22,252 (1.0)	0.0	14.8	12.1	-1.9	21.5	24.2	2.6	2.4	0.7	-2.5	-1.3	-31.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	53,000	1,564 (067)	1,038 (0.0)	69.3	22.3	16.2	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	-1.9	-9.9	-3.1	43.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,700	1,951 (084)	15,363 (0.7)	14.0	12.3	11.3	-31.7	11.8	12.1	1.4	1.2	-0.8	-4.3	-1.8	17.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,500	7,385 (319)	54,572 (2.4)	38.8	7.1	7.6	27.8	36.8	29.8	2.4	2.1	0.4	3.6	4.6	42.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,800	12,133 (523)	878 (0.0)	45.4	18.8	17.5	4.6	19.5	19.4	3.4	3.2	0.0	-0.4	1.5	1.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	61,500	4,613 (199)	500 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-2.4	-3.3	13.3
IT	FPT	FPT CORP	47,750	37,431 (1,615)	62,115 (2.7)	0.0	10.7	9.1	19.5	24.3	25.9	2.4	2.1	0.7	-1.7	0.4	-5.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh  
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh  
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng  
tungla@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu  
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng  
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga  
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công  
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim  
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung  
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh  
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh  
vinhn@kbsec.com.vn

### Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin  
shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.